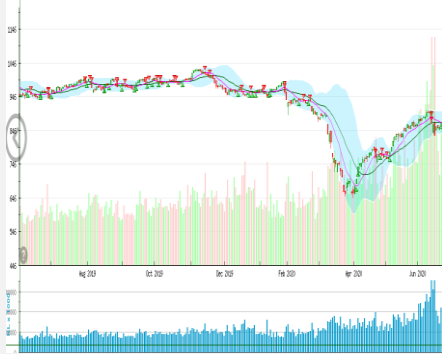


Vn-index
859,71 -0,98% ↑ 99 86 ↓ 267

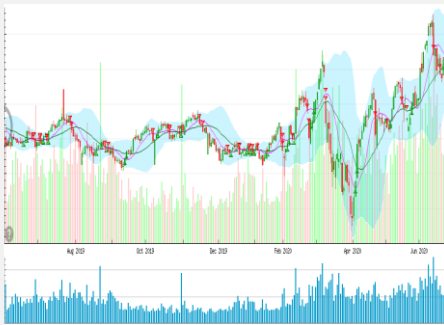
XU HƯỚNG DÒNG TIỀN



Thị trường chỉ hứng khởi vào đầu phiên sáng sau đó nhanh chóng giảm dần và giảm khá mạnh vào nửa cuối phiên buổi chiều. Nhóm cổ vốn hóa lớn như nhóm trụ và nhóm ngân hàng là nhân tố chính kéo thị trường giảm điểm. Nhóm chứng khoán sau phiên giao dịch hứng khởi ngày 23/06/2020 cũng nhanh chóng hạ nhiệt và giảm khá mạnh so với mức đỉnh ngắn hạn. Mặc dù thị trường chung vẫn phân hóa khá mạnh nhưng đa số cổ phiếu không thể vượt qua vùng đỉnh ngắn hạn đã tạo nửa đầu tháng 6. Kết hợp với thanh khoản đang ngày một sụt giảm, nguy cơ giảm điểm trong giai đoạn tới khá cao, nhất là khi tình hình kinh tế vĩ mô cũng như tình hình kinh doanh các doanh nghiệp trong quý 2 không quá sáng sủa.

Hnx-index
114,63 -0,81% ↑ 61 199 ↓ 97

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Vnindex tạo cây đồ đặc với thân ngắn cho thấy áp lực giảm chưa quá mạnh về mặt điểm số, tuy nhiên kết hợp với cụm nền có bóng trên ở 2 phiên trước đó cho thấy thị trường đang gặp áp lực bán khá mạnh mỗi khi tăng điểm. Hệ thống chỉ báo thành phần như MACD, MFI, RSI tiếp tục hướng xuống cho thấy động lượng giảm giá đang tăng dần, thị trường đang đối mặt với nguy cơ điều chỉnh sâu hơn trong những phiên tới.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Thị trường có 2 phiên giảm điểm mạnh với thanh khoản lớn ngày 11/06/2020, 15/06/2020 cho thấy tín hiệu đảo chiều giảm điểm. Nhiều khả năng thị trường đã kết thúc nhịp tăng dài kéo dài từ đầu tháng 4 đến nay. Do đó nhà đầu tư nên hạ dần tỷ trọng mỗi khi thị trường hồi phục, hạn chế mua vào và chờ đợi thị trường cân bằng hơn trước khi tiến hành giải ngân.

Với tình hình nền kinh tế cũng như TTCK năm 2020 gặp khá nhiều rủi ro và biến động, nhà đầu tư dài hạn nên lựa chọn nắm giữ danh mục có triển vọng trong dài hạn với những tiêu chí như ngành nghề triển vọng, tài sản lớn, doanh thu, lợi nhuận tăng trưởng ổn định, cổ tức tiền mặt cao, ít vay nợ và tích trữ lượng tiền mặt đủ lớn để mua thêm mỗi khi thị trường giảm điểm mạnh. Danh mục chúng tôi khuyến nghị gồm có PHR, NTC, SZL, CTR, MFS, SJS, VGG, VEA, VGG, ABI, VTP.

Hạn chế giao dịch tại nhóm cổ phiếu đầu cơ có ít thông tin hỗ trợ và có tính rủi ro cao.

Analyst: Nguyễn Thế Việt. Email: Viet.nguyen@Vfs.com.vn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ NGẮN HẠN

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
63	DPM	-	13,4	17/04/2020	18	13	14,2	12/06/2020	6%	Đã chốt do thị trường chung không thuận lợi

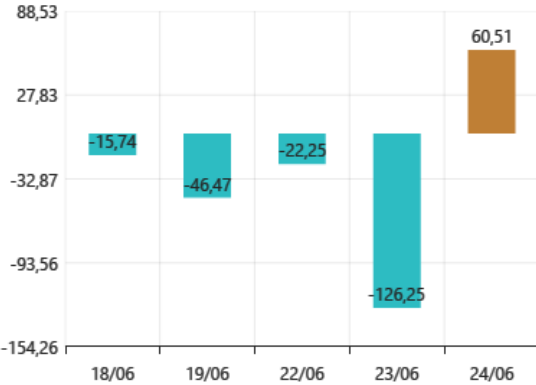
DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

ST T	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	NTL	-	8,65	07/11/2017	11	8.5	9,53	15/03/2018	+12%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 10%
2	VJC	-	116,2	09/11/2017	138	105	213,4	26/01/2018	+84%	Đã chốt ngắn hạn
3	SHB	-	7,8	14/11/2017	10	7.3	9.5	05/12/2017	+22%	Đã chốt
4	DRC	-	22,2	15/11/2017	27	20	29,4	16/01/2018	+32%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 5%
5	PVS	-	16,4	17/11/2017	20	15.7	19.5	05/12/2017	+19%	Đã chốt
6	HNF	-	32	20/11/2017	45	27	47	24/11/2017	+47%	Đã chốt
7	DHG	-	100,5	21/11/2017	120	90	110	16/01/2018	+9%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 15%
9	VCW	-	40	30/11/2017	50	35	38	15/03/2018	-5%	Đã chốt
10	VOC	-	20.5	07/12/2017	25	18	18	16/01/2018	-12%	Đã chốt
11	TMT	-	9.7	08/12/2017	11	8.6	9	11/01/2018	-7%	Đã chốt
14	VCG	-	22,2	18/12/2017	28	20.7	25	01/02/2018	+13%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 8%
15	PVE	-	8,6	27/12/2017	11	7	7,2	02/05/2018	-16%	Đã chốt
16	PCI	-	38,7	04/01/2018	46	37	37	05/02/2018	-4%	Đã chốt
17	SHS	-	21,7	09/01/2018	30	19	22,6	17/04/2018	+4,15%	Đã chốt
19	VGG	-	62	25/01/2018	75	55	57	15/03/2018	-8%	Đã chốt
20	PVS	-	21	12/02/2018	25	17,5	23,3	15/03/2018	+11%	Đã chốt
22	HBC	-	39	05/03/2018	45	35	47	15/03/2018	+21%	Đã chốt
24	GMD	-	30,5	19/03/2018	36	27	27	26/04/2018	-11,47%	Đã chốt
25	BSR	-	26,2	26/03/2018	33	22	22	19/04/2018	-16%	Đã chốt
26	VHC	-	71,5	05/04/2018	80	64	64	26/04/2018	-10,49%	Đã chốt
27	LPB	-	15,8	23/04/2018	18	13	13	21/05/2018	-17%	Đã chốt
28	PLX	-	64,5	14/05/2018	75	56	58	28/05/2018	-10%	Đã chốt
29	HSG	-	10,7	01/06/2018	13	9,5	13,6	11/06/2018	+27%	Đã chốt
30	GAS	-	100	06/06/2018	115	90	97	14/06/2018	-3%	Đã chốt
31	NVL	-	52,5	07/06/2018	60	46	50,2	21/06/2018	-4%	Đã chốt

32	HAG		5,1	27/06/2018	6	4,5	5,6	20/11/2018	+9,8%	Đã chốt
33	VGC		20	29/06/2018	26	18	18	09/07/2018	-10%	Đã chốt
34	PVS		15,6	16/07/2018	18	14	20	09/08/2018	+28%	Đã chốt
35	VGX		8,6	19/07/2018	11,1	8,1	11	13/09/2018	27,9%	Đã chốt
36	LPB		9,9	25/07/2018	13	8	9,2	24/10/2018	-9%	Đã chốt
37	OIL		14,2	30/07/2018	17	12	15,5	12/12/2018	+9%	Đã chốt
38	VPB		25	21/08/2018	28	23	23	23/10/2018	-8%	Đã chốt
39	BSR		16,8	23/08/2018	20	14,5	18,8	10/10/2018	+11,9%	Đã chốt
42	EVE		17,4	19/11/2018	20	15,5	18,1	27/11/2018	+4%	Đã chốt ngắn hạn
43	BSR		15,2	19/11/2018	18	13	14,2	07/01/2019	-7%	Đã chốt
44	KBC		12,5	22/11/2018	17	11	14	26/03/2019	+12%	Đã chốt
45	VJC		118,2	14/03/2019	135	112	119	26/03/2019	+1%	Đã chốt
46	GMC		36,96	01/04/2019	43,5	32,2	32,2	01/08/2019	-12,8%	Điều chỉnh 15% cổ tức bằng CP chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
47	NTC		105,8	25/04/2019	130	88	138	14/06/2019	+30%	Chốt lời ngắn hạn
48	MPC		41,5	16/05/2019	50	35	38,2	31/05/2019	-8%	Đã chốt
49	CTR		28,5	04/07/2019	34	27,2	43,2	31/07/2019	+52%	Chốt lời ngắn hạn
50	MSN		75,5	09/08/2019	85	67,5	70,5	29/11/2019	-7%	Đã chốt
51	DVP		44	13/08/2019	54	42	42	10/09/2018	-4,5%	Cắt lỗ ngắn hạn
52	FPT		52,8	20/08/2019	60	47	56,5	29/11/2019	+7%	Đã chốt
55	ABI		30,5	7/11/2019	75,8	27			-	Loại khỏi danh mục do thanh khoản không đáp ứng các giao dịch ngắn hạn
53	SIP	87,3	92	25/09/2019	130	80	80	31/01/2020	-13%	Đã chốt do chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
57	PHR	34,15	38,5	02/01/2020	51	34	34	03/02/2020	-11,6%	Đã chốt do chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
58	SZL	40	39	16/01/2020	46	37	37	31/01/2020	-5,12%	Đã chốt do chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
59	BSR	-	7,9	09/01/2020	10	7,2	8,5	22/01/2020	+8%	Đã chốt
54	NTC	166,8	157	15/10/2019	193	148	148	12/03/2020	-5,7%	Chạm điểm cắt lỗ
56	VTP	120	113	18/12/2019	140	107	107	12/03/2020	-5,3%	Chạm điểm cắt lỗ
60	STB	12,25	10,2	10/01/2020	12	9	10,4	13/03/2020	+4,85%	Đã chốt do tình hình thị trường chung rất xấu
61	CSV	21,25	21,1	21/01/2020	26	19	19	12/03/2020	-9,95%	Chạm điểm cắt lỗ
62	HBC	9,13	10,1	27/02/2020	12	9	9,1	11/03/2020	-9,9%	Chạm điểm cắt lỗ
54	NTC	166,8	157	15/10/2019	193	148	148	12/03/2020	-5,7%	Chạm điểm cắt lỗ

GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX

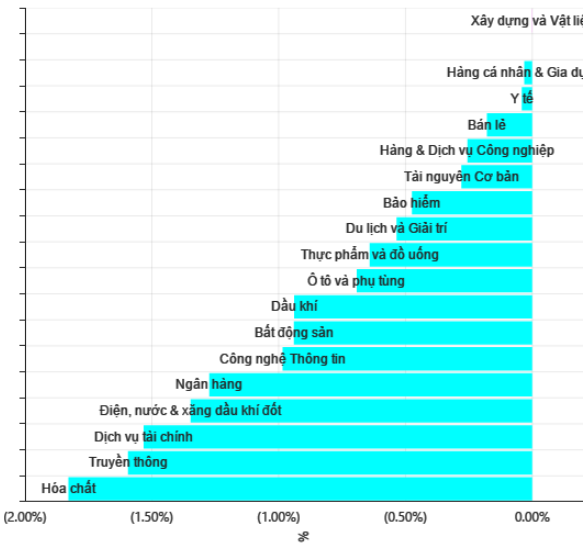
Giao dịch NĐTNN 7 ngày gần nhất



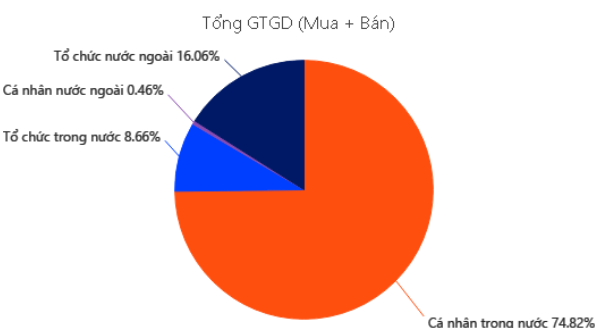
Giá trị mua ròng (Tỷ VNĐ)



TĂNG, GIẢM NGÀNH TRONG NGÀY



GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ



Reuters: Samsung phủ nhận chuyển dây chuyền sản xuất màn hình máy tính sang Việt Nam

Ngày 19/6, tin từ Samsung Việt Nam cho hay tập đoàn này sẽ dời dây chuyền sản xuất màn hình máy tính từ Trung Quốc về TP HCM trong năm 2020. Tuy nhiên, Samsung Electronics, công ty mẹ của Samsung Việt Nam tại Seoul, khẳng định với Reuters là thông tin trên không có căn cứ nhưng không nói chi tiết.

Thông tin Samsung chuyển nhà máy sản xuất màn hình máy tính từ Trung Quốc sang TP HCM xuất hiện trong bối cảnh ngày càng có nhiều công ty tìm cách đa dạng hóa chuỗi cung ứng sau khi đại dịch Covid-19 làm lộ rõ sự phụ thuộc của thế giới vào nguồn cung hàng hóa của Trung Quốc. Samsung hiện là nhà đầu tư nước ngoài lớn nhất tại Việt Nam, với tổng vốn đầu tư lên tới hơn 17 tỷ USD.

WTO: Thương mại toàn cầu có thể suy giảm 18,5% trong quý 2

Khi dịch COVID-19 và các biện pháp phong tỏa được áp đặt ảnh hưởng lớn tới dân số thế giới, thương mại toàn cầu sẽ bị sụt giảm khoảng 18,5% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong quý 2/2020, thương mại toàn cầu được dự báo sẽ giảm khoảng 18,5% so với cùng kỳ năm ngoái do tác động của đại dịch viêm đường hô hấp cấp COVID-19 cùng các biện pháp hạn chế được áp đặt nhằm ngăn chặn dịch bệnh lây lan.

Trong tuyên bố đưa ra ngày 23/6, Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) ước tính trong giai đoạn từ tháng Tư tới tháng Sáu, khi dịch COVID-19 và các biện pháp phong tỏa được áp đặt ảnh hưởng lớn tới dân số thế giới, thương mại toàn cầu sẽ bị sụt giảm khoảng 18,5% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong quý 1, lượng giao dịch hàng hóa toàn cầu đã giảm 3% so với cùng kỳ năm ngoái. Mặc dù Tổng Giám đốc WTO Roberto Azevedo thừa nhận mức sụt giảm 18,5% sẽ là lớn nhất trong lịch sử, song vẫn khá hơn so với kịch bản xấu nhất của WTO và thậm chí còn tệ hơn.

Trước đó, trong dự báo thương mại hàng năm được công bố ngày 20/4 vừa qua, WTO dự báo trong năm nay, giao dịch hàng hóa toàn cầu sẽ giảm khoảng 13% theo kịch bản tích cực nhất và 32% trong trường hợp xấu nhất. WTO cho rằng nếu không có gì thay đổi, thương mại toàn cầu chỉ cần tăng 2,5%/quý trong sáu tháng còn lại của năm mới có thể đạt được mức dự báo tích cực nhất.

Tuy nhiên, sang năm 2021, các diễn biến bất lợi, bao gồm dịch COVID-19 tái bùng phát, tăng trưởng kinh tế yếu hơn so với dự báo, hay việc sử dụng các biện pháp hạn chế thương mại, có thể khiến tăng trưởng thương mại không đạt được những mức dự báo trước đó.

Theo Báo cáo triển vọng kinh tế toàn cầu công bố tháng 6/2020 của Ngân hàng Thế giới (WB), nền kinh tế toàn cầu sẽ suy giảm nghiêm trọng ở mức 5,2% trong năm nay do cú sốc nhanh và lớn của dịch COVID-19 gây ra cùng với các biện pháp đóng cửa nền kinh tế nhằm ngăn chặn sự lây lan của đại dịch này. Điều này đồng nghĩa đây sẽ là cuộc suy thoái kinh tế tồi tệ nhất kể từ Chiến tranh Thế giới thứ Hai.

THÔNG KÊ TRONG NGÀY

Ngày	Mã phái sinh	+/-	Mở cửa	Cao nhất	Thấp nhất	Đóng cửa	Khớp lệnh	
							Khối lượng (Hợp đồng)	Giá trị (tỷ VND)
06/24/2020	VN30F2007	-1,38%	796,00	798,30	783,50	785,00	143.297	11.369,85
06/24/2020	VN30F2008	-1,37%	786,00	788,60	775,00	775,00	422	33,05
06/24/2020	VN30F2009	-1,01%	779,00	783,00	771,00	772,80	102	7,93
06/24/2020	VN30F2012	-1,26%	780,30	780,90	770,50	770,50	89	6,92

TOP 5 TĂNG GIÁ HSX					TOP 5 GIẢM GIÁ HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)
PSH	19,2	20%	300.420		VPG	18,6	-7%	1.970	
VID	8,42	6,99%	115.840		ITA	4,92	-6,99%	21.252.720	
BSI	9,5	6,98%	300.630		QBS	3,06	-6,99%	1.253.070	
PGI	17,65	6,97%	21.610		VIS	17,3	-6,99%	40	
DAT	8,92	6,95%	10		JVC	4	-6,98%	2.422.580	

TOP 5 TĂNG GIÁ HNX					TOP 5 GIẢM GIÁ HNX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)
SVN	2,2	10%	71.800		NHP	0,6	-14,29%	819.000	
MSC	16,5	10%	100		C92	3,6	-10%	3.600	
VCM	17,7	9,94%	3.600		KHS	12,6	-10%	200	
PVB	16,7	9,87%	969.100		INC	7,4	-9,76%	100	
VMS	6,7	9,84%	100		BST	12,1	-9,70%	100	

TOP MUA RÒNG HSX					TOP BÁN RÒNG HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)
FUEVFN	11,98	-2,60%		53.057.003	DBC	47,5	-4,04%		-20.214.980
PLX	45,9	-0,76%		46.360.990	TRC	31	1,97%		-15.874.470
NVL	58,3	0,00%		15.313.590	VHM	75,7	-2,57%		-13.437.880
HPG	27	0,00%		12.776.290	CII	18,9	-1,05%		-8.312.320
VCB	84,7	-1,51%		12.603.560	CTD	72	-0,69%		-7.609.570

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 2, 117 – 119 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, Tòa nhà Sentinel Place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 39288222 – Ext: 117 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.